

**RESEARCH ON THE HISTORY FORMATION AND MIGRATION OF
DOONG HAMLET WITH THE BRU - VAN KIEU ETHNIC MINORITY,
IN TAN TRACH COMMUNE, BO TRACH DISTRICT,
QUANG BINH PROVINCE, VIETNAM**

**NGHIÊN CỨU LỊCH SỬ DI CHUYỂN VÀ HÌNH THÀNH BẢN ĐOÒNG
CỦA CỘNG ĐỒNG DÂN TỘC THIỂU SỐ NGƯỜI BRU - VÂN KIỀU
Ở XÃ TÂN TRẠCH, HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**Phan Thanh Quyết¹, Nguyễn Hữu Cường³, Cao Thị Thanh Thủy¹, Trần Xuân Mùi²,
Võ Văn Trí², Phan Nữ Ý Anh¹, Trần Lý Tường¹, Hoàng Anh Vũ¹, Võ Thị Nho¹**

¹Trường Đại học Quảng Bình

²Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

³Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

ABSTRACT: *The article presents the history of formation and migration of Doong hamlet and its ethnic minority community of the Bru - Van Kieu in Tan Trach commune, Bo Trach district, Quang Binh province. Using the semi-structured interview method with suitable subjects and synthesizing, mapping, the research results have determined: At the time of the survey, Doong hamlet currently has 41 members of 12 households, mainly Bru - Van Kieu people. The community of Van Kieu residents of Doong hamlet share a common origin with Van Kieu residents of Truong Son commune, an area in the jungle forest far from present-day current location of Doong hamlet with about 6 to 7 hours walking upstream of Rao Thuong ravine and Sen slope, Long Dai River. The migration process of the Bru - Van Kieu people in Doong hamlet is associated with specific landmarks, customs and cultural features and associated with their traditional land and forest use. The residential area in Doong of the Van Kieu people has a long history with famous traditional leaders such as Mr. Hoan, Mr. Thang, Mr. Binh. The Doong area at that time was isolated from the outside, leading the problem of latter generations had inbreeding marriages. From 1993 on, when the Bru - Van Kieu gradually moved to the present Doong hamlet area, the status of inbreeding has decreased [1]. Mr. Toa has been the elder and the head of the hamlet since 1993.*

Keywords: *Ban Doong, Bru - Van Kieu, Bo Trach, Quang Binh, nomadic cultivation, sedentary cultivation.*

TÓM TẮT: *Bài báo trình bày về lịch sử hình thành bản Đoòng và quá trình di chuyển của cộng đồng dân tộc thiểu số người Bru - Vân Kiều xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc các đối tượng phù hợp và tổng hợp, sơ đồ hóa, kết quả nghiên cứu đã xác định: Tại thời điểm điều tra, Bản Đoòng hiện có 41 nhân khẩu/12 hộ, chủ yếu là người Bru - Vân Kiều. Cộng đồng cư dân Vân Kiều của Bản Đoòng có chung nguồn gốc với cư dân Vân Kiều vùng xã Trường Sơn, khu vực nằm sâu trong rừng cách Bản Đoòng ngày nay với 6 đến 7 giờ đi bộ ngược dòng Khe suối Rào Thương, dốc Sên, sông Long Đại. Quá trình dịch chuyển của người Bru - Vân Kiều ở bản*

Đoòng gắn liền với các địa danh, các tập tục, nét văn hóa riêng đặc trưng và gắn liền với việc dụng đất và rừng truyền thống của họ. Khu quần cư tại bản Đoòng của người Vân Kiều có lịch sử lâu đời với những thủ lĩnh truyền thống nổi tiếng như ông Hoàn, ông Nguyễn Văn Thắng, ông Nguyễn Văn Bình. Vùng Đoòng lúc đó biệt lập với bên ngoài, nên các thế hệ đó đã có những cuộc hôn phối cận huyết thống. Từ năm 1993 trở đi khi người Bru - Vân Kiều dịch chuyển dần ra khu Bản Đoòng bây giờ, tình trạng hôn nhân cận huyết đã giảm [1]. Ông Nguyễn Soái Trắc (Ông Tòa) là Già làng cũng như Trưởng bản từ năm 1993 đến nay.

Từ khóa: Bản Đoòng, Bru - Vân Kiều, Bó Trạch, Quảng Bình, du canh du cư, định canh định cư.

1. GIỚI THIỆU

Bản Đoòng thuộc xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình nằm ở cửa ngõ đông Sơn Đoòng, bản Đoòng cách Trung tâm du lịch Phong Nha - Kẻ Bàng về phía Đông Bắc 35,0 km, cách hang Tám Cô về phía Tây Bắc 16,5km và cách km số 40 đường Hồ Chí Minh nhánh Tây 2,8 km. Bản nằm biệt lập giữa rừng tự nhiên núi đá và rừng núi đất và bao quanh bởi các nhánh suối Thượng Đoòng, Hạ Đoòng và suối Bà Giằng, đây là các chi lưu của sông Son với các suối lớn qua hệ thống suối, khe ngầm ở Hang Én đổ ra sông Son. Đây là địa bàn sinh sống của 12 hộ dân tộc thiểu số người Bru - Vân Kiều thuộc bản Đoòng [3]. Sống trên một không gian tương đối chật hẹp của hệ thống khe suối Thượng Đoòng, Hạ Đoòng, khe Bà Giằng, khu rừng tự nhiên với các nguồn lâm sản phong phú như mây, măng tre, lá nón, mật ong, cá khe, thú rừng... Trong các giai đoạn lịch sử với nhiều tác động của các cuộc chiến tranh (chống Pháp, chống Mỹ), của công cuộc xây dựng kiến thiết đất nước, không gian sinh tồn của đồng bào Vân Kiều, bao gồm đất đai, rừng núi và sông suối đã có những biến động lớn về số lượng cũng như chất lượng, đồng thời cũng có những cuộc di chuyển qua nhiều khu rừng, con khe để

tránh bom đạn, thú dữ và để sinh sống. Mặc dù, đây là một nền văn hóa tộc người thiểu số, một lịch sử sinh sống và tồn tại rất đáng được quan tâm và giữ gìn, song thế hệ trẻ của người Vân Kiều nói riêng và thế hệ trẻ nói chung chưa được hỗ trợ để hiểu biết đầy đủ về quá khứ của cha ông của họ, lịch sử hình thành làng bản và kho tàng tri thức bản địa mà họ đã và đang lưu giữ gắn liền với quyền sử dụng rừng và đất rừng theo truyền thống. Việc nghiên cứu lịch sử hình thành và di chuyển của bản Đoòng gắn liền với tư liệu hóa quyền hưởng dụng rừng và đất rừng sẽ cho cộng đồng người Bru - Vân Kiều, đặc biệt là thế hệ trẻ nhận thức đầy đủ hơn, từ đó phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với tài nguyên rừng và đất rừng nơi họ sinh sống[2].



Hình 1. Vị trí Bản Đoòng tại thời điểm nghiên cứu

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc được thực hiện với việc xác định các đối tượng tham gia phỏng vấn. Các đối tượng của cộng đồng được phỏng vấn là các già làng, thầy cúng, phụ nữ, thanh niên, các chức sắc quản lý thôn bản và cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực quản lý đất đai và rừng của xã Tân Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Các thành viên cộng đồng tham gia phỏng vấn được cung cấp câu hỏi bán định hướng hoặc những thông tin có sẵn để họ đối chiếu và điều chỉnh các thông tin thứ cấp mà nhóm công tác thu nhận. Những thành viên là thanh niên Bru - Vân Kiều tại Bản Đòng tham gia khảo sát trên thực địa và cung cấp các hiểu biết của họ về tài nguyên trong không gian sinh tồn của người Bru - Vân Kiều hiện nay. Thông qua các cuộc khảo sát, thảo luận các thành viên thanh niên của người Bru - Vân Kiều có cơ hội hiểu biết thêm về lịch sử di chuyển và hình thành các bản nơi họ sinh sống. Các thành viên khác của cộng đồng chia sẻ về quá trình di chuyển và các hoạt động sinh kế của cộng đồng gắn với tài nguyên đất và rừng. Trong quá trình tham gia phỏng vấn và khảo sát, các thành viên Nhóm nghiên cứu ghi chép, sơ đồ hóa và chú giải để đưa ra một bức tranh tổng quát, dễ hiểu và dễ nhận dạng đối với đồng bào. Ngoài việc tham vấn các thành viên nòng cốt từ cộng đồng, nhóm công tác đã tiến hành tham vấn trực tiếp các hộ gia đình, nhóm hộ và cộng đồng để đối chiếu, chỉnh sửa và có thêm tư liệu. Tổng cộng đã có 12 cuộc phỏng vấn được thực hiện và 19 người dân của cộng đồng cung cấp thông tin. Các phiếu câu hỏi được tổng hợp và là căn cứ để nhóm nghiên cứu xác minh lại có hệ thống lịch sử thôn bản, góp phần nâng cao nhận thức về các giá trị văn



Hình 2. Phỏng vấn, trao đổi với nhóm hộ gia đình ở Bản Đòng



(a)

(b)

Hình 3. Điều tra bổ sung các thông tin ngoài thực địa với nhóm tư vấn cộng đồng tại Bản Đòng [(a) Tuyên Hang Ên; (b) Ngã 3 Tanh]



Hình 4. Điều tra bổ sung các thông tin ngoài thực địa với nhóm tư vấn cộng đồng tại Bản Đòng (Tuyển rừng thiêng, rừng tâm linh)

hóa cũng như kho tàng kiến thức bản địa của người Bru - Vân Kiều tại bản Đòng.

Bên cạnh đó, nhóm nghiên cứu sử dụng phương pháp bản đồ, thể hiện ở việc cộng đồng là người cùng khảo sát tới các địa danh đã sinh sống trước đây (khu vực xung quanh bản hiện tại), các bản cũ, các hang đá; cộng đồng là người vẽ lại quá trình di chuyển của mình, sau đó nhóm nghiên cứu sẽ mô hình hóa lại qua hệ thống bản đồ.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Quá trình di chuyển của người dân tộc thiểu số Vân Kiều, Bản Đòng

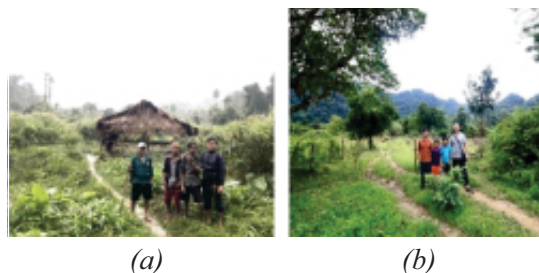
Qua nghiên cứu, cho thấy:

Cộng đồng gốc người Vân Kiều gọi Tam Lu, Xi Biên (Trường Sơn) là nơi quê gốc gác. Theo chia sẻ của ông Nguyễn Soái Trắc, bà Phạm Thị Hoa, thì Tam Lu, Xi Biên là một vùng núi tương đối bằng phẳng và rộng lớn, có điều kiện phát nương làm rẫy cho nhiều thế hệ và xung quanh là rừng đại ngàn có khả năng cung cấp thực phẩm với hoạt động săn bắn và đánh bắt cá suối. Cuộc sống thời ông Hoàn, ông Bình, ông Thăng rất sung túc, thóc gạo dồi dào (Chi tiết quá trình di chuyển tại sơ đồ 9).

Trước năm 1945 họ sống ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị. Đến năm 1947, có một nhóm nhỏ di chuyển đến ở tại địa bàn xã Kim Thủy và định cư một thời gian khá lâu. Năm 1972, do thấy đất đai kém màu mỡ hơn trước, họ lại di chuyển đến Ngân Thủy. Quãng thời gian từ năm 1972 đến 1991, vì chưa lựa chọn được nơi ở vừa ý, họ di chuyển liên tục theo hướng dân ra phía bắc. Cụ thể từ Ngân Thủy (1972) đến Tam Lu (xã Trường Sơn) sau đó về bản Hôi (xã Trường Sơn), Xi biên (1981) định cư được 02 năm họ lại đến Xưởng 1 (còn gọi là bản Tòa) thuộc Lâm trường Ba Rền. Tại vị trí là lâm trường Ba Rền, nhóm cư dân này định cư khoảng 10 năm đến năm 1991 họ tìm kiếm được vùng đất mới là khu vực bản Đòng ngày nay.

Trong quá trình điều tra, nghiên cứu, việc kiểm chứng thông tin trên đã được thực hiện bằng cuộc dã ngoại ngược dòng Khe Hạ Đòng, Đến Hang Én cùng với anh Nguyễn Văn Xuân, cháu của ông Nguyễn Soái Trắc lên vùng bản cũ để được chứng thực các điều kiện về lập địa của khu vực Đòng.

Từ khu rẫy cũ, người Bru - Vân Kiều đã dịch chuyển theo Khe Thượng Đòng,



Hình 5. (a) Khu vực rẫy cũ (b) Khu vực rẫy bản Đòng ngày nay (Nguồn: Kết quả điều tra tháng 08/2022)

khe Hạ Đòng về bản mới ngày nay trong một thời gian dài và đến năm 1993 thì họ về định cư tại khu vực Bản Đòng cũ, hiện nay là khu Chăn thả trâu, bò của Bản. Năm 2020, do trận lũ lụt, toàn bộ bản Đòng bị ngập lụt, hệ thống sông ngầm ở Hang Én bị tắt, do cây cối gãy đổ lấp hết cửa Hang nên nước không thoát được, toàn bộ nhà cửa bị ngập hết. Sau trận lụt, toàn bộ các hộ gia đình trong bản dịch chuyển một lần nữa lên vùng đất cao hơn, chỉ có nhà ông Tòa (Trưởng bản) là không di chuyển.



Hình 6. (a) Điểm nguồn cung cấp cá. (b) Điểm cung cấp thực phẩm cho bản Đòng (Nguồn: Kết quả điều tra tháng 8/2022)



Hình 7. (a) Bãi chăn thả trâu, bò ngày nay của bản Đòng. (b) Bản Đòng cũ nay là vùng canh tác hoa màu của Bản Đòng (Nguồn: Kết quả điều tra tháng 8/2022)

Cuộc di cư của người Bru - Vân Kiều tại Đòng qua các địa danh khe nước lạnh (Ngân Thủy), Tam Lu, Hôi Rầy, Xi Biên (Trường Sơn), Xưởng 1 (bản Tòa của Lâm Trường Ba Rền) và về Bản Đòng cũ. Trong quá trình di cư đó, có một bộ phận khi về định cư tại Hôi Rầy, đã ngược dòng sông Long Đại lên định cư tại Khu Xi Biên. Theo ranh giới hành chính hiện tại, khu Xi Biên nằm ngoài địa bàn xã Tân Trạch và trên đất xã Trường Sơn. Khu vực dân cư này, sau đó có một bộ phận chuyển về Bản Đòng cũ và một bộ phận khác dịch chuyển về bản Trung Sơn, bản Đieu Do của xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Sau khi về Đòng, cộng đồng Bru - Vân Kiều định cư ở gần Ngã 3 Tanh, xung quanh sát khe Bùn và khe Thượng Đòng. Lúc này, đã có một số hộ người A Rem sinh sống trong hang Én và ở hang Đá Bạc.



(a) Hang Én

(b) Hang Đá Bạc

Hình 8. (a) Hang Én nơi trước đây là nơi sinh sống của người A Rem và người Vân Kiều ở Đòng. (b) Hang Đá Bạc

Cuộc di cư và định cư tại các điểm gần với vai trò thủ lĩnh của các con ông Hoàn, ông Thăng và ông Bình. Ông Nguyễn Soái Trắc (ông Tòa) là con thứ của ông Hoàn có vai trò dẫn dắt con cháu của ông đến các điểm di cư và về định cư cuối cùng tại Bản Đòng cũ. Ông Nguyễn Soái Trắc (ông Tòa) là được tôn vinh thành người dẫn dắt cộng đồng dân cư tại Đòng cho đến nay.

Quá trình di cư của người Bru - Vân

Kiều về Bản Đòng ngày nay chia làm nhiều giai đoạn khác nhau (hình 9).

1. Giai đoạn trước 1945: Họ sống ở huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

2. Năm 1945 - 1972: Đây là giai đoạn ít biến động trong lịch sử di chuyển thôn bản. Năm 1947, một nhóm nhỏ khoảng 4 - 5 hộ gia đình từ Hướng Hóa (đa số ở xã Hướng Phùng), Quảng Trị di chuyển về xã Kim Thủy để định cư một thời gian khá lâu. Sau một thời gian sinh sống, do nguồn tài nguyên cạn kiệt, đất đai kém màu mỡ, do chiến tranh nên họ lại di chuyển để khai hoang tìm vùng đất mới, họ di chuyển đến Ngân Thủy.

3. Năm 1972 - 1975: Vì chưa lựa chọn được vùng đất đai thích hợp cho sinh tồn, họ lại di chuyển ra hướng Bắc đến Tam Lu và Hôi Rầy (Trường Sơn) để canh tác nương rẫy và sinh sống.

4. Năm 1975 - 1976: hòa bình lập lại người Bru - Vân Kiều từ các điểm sơ tán về lại Hôi Rầy, Tam Lu, Xi Biên để sinh sống.

5. Năm 1976 - 1981: Khu vực quần cư đất canh tác nghèo, nguồn thực phẩm cạn dần họ lại dịch chuyển về Xi Biên để định cư, tìm vùng đất mới cho tộc người của họ. Định cư được 02 năm, họ lại di chuyển ngược lên Xưởng 1, đây là khu vực thuộc Ba Rền để phát nương, làm rẫy. Tại Ba Rền, cả bản có khoảng 8 hộ cùng sinh sống. Hình thức canh tác chủ yếu là canh tác nương rẫy theo hình thức: phát - đốt - cuốc - tria.

6. Giai đoạn từ năm 1991 đến 2020: khác với hai giai đoạn trên, giai đoạn này nhóm nhỏ dân cư Vân Kiều trên đã đến định cư ở bản Đòng. Tuy nhiên, sự di chuyển bản lần này có tính chất nội bộ, (từ vị trí bản cũ lúc mới (năm 1991 đến năm 2003) chuyển đến vị trí mới đang ở hiện nay do “trời xô” (bão lụt năm 2003). Năm 1991,

đến tìm kiếm đất ở bản Đòng để lập bản. Lúc mới đến định cư ở Bản Đòng, ban đầu chỉ có 03 người: ông Hoàn; ông Bình và ông Thăng. Hướng di chuyển của 3 ông là từ bản Xi Biên (xã Trường Sơn), họ đi ngược qua khe Đầu Hồ rồi đi xuống Khe Đùng, tiếp tục đi qua Khe Nước Lặn, đi lên dốc Sên (ở Khe Ngã Ba Tanh) và đến bản Đòng hiện nay.

Sau khoảng vài tháng (năm 1991), hộ ông Nguyễn Soái Trắc (tức ông Tòa trưởng Bản Đòng bây giờ) cũng di chuyển từ Bản Xi Biên, xã Trường Sơn, huyện Quảng Ninh tới phát rừng để làm nhà, làm rẫy ở Bản Đòng.

Qua tìm hiểu, ở mỗi thời điểm, khi đến định cư ở vị trí mới, những người mới đến được xác định là những người đã khai sinh ra mảnh đất Bản Đòng (bây giờ), họ đã thành lập cái gọi là “bộ máy quản lý” trong bản và cũng có những qui định, luật tục riêng cho bản, trong đó: ông Hồ Văn Thăng lúc bấy giờ là Già làng; ông Nguyễn Văn Hoàn làm Cố vấn; ông Nguyễn Soái Trắc (tức ông Tòa) làm Trưởng bản; bản Đòng được thành lập, lúc này bản chỉ có 05 hộ.

Từ năm 2000-2007, vì khó khăn về điều kiện điện, đường, trường, trạm nên các hộ dân lại di chuyển về các bản trước kia và các bản khác cụ thể: về Khe Cát (Trường Sơn) có 03 hộ, về bản Trệt 09 hộ, về bản Pơ Loang, bản Zin Zin 01 hộ, về Khe Ngát 01 hộ (xã Trường Sơn) 01 hộ, về, về bản Rào Con (xã Sơn Trạch) có 09 hộ. Tới thời điểm hiện tại bây giờ (tháng 8 năm 2022), bản Đòng có tất cả 12 hộ, 53 nhân khẩu bao gồm: 1 hộ Macoong, 02 kinh, 50 người Vân Kiều.

Nhìn chung, quá trình dịch chuyển thôn bản có xu hướng dịch dần ra phía bắc. Cụ thể những người khai khẩn đầu tiên ở đất Đòng ngày ấy đi từ Ngân Thủy (Xi

bien) rẽ đường rừng ra đến Khe Đầu Hồ, sau đó ra đến Khe Đùng. Men theo thung lũng suối đến Khe Nước Lặn, bà con đi đến Dốc Sên, qua Khe Ngã Ba Tanh là nơi gặp nhau của hai nhánh suối Thượng Đòng và Hạ Đòng. Vượt qua các nhánh suối nhỏ, dọc theo thung lũng sông đến vị trí bản Đòng ngày nay.

3.2. Lịch sử hình thành Bản Đòng

Từ kết quả phỏng vấn và khảo sát thực tế, nghiên cứu đã đưa ra một số kết quả như sau:

- Cộng đồng cư dân người Bru - Vân Kiều của Bản Đòng có chung nguồn gốc với cư dân Bru - Vân Kiều vùng Hướng Hóa, Quảng Trị và Vùng núi Lệ Thủy, vùng núi Trường Sơn; khu vực bản Đòng nằm sâu trong rừng già cách điểm chờ đường Hồ Chí Minh nhánh đông với 2,5-3 giờ băng rừng, lội suối.

- Khu vực Đòng của người Bru - Vân Kiều Bản Đòng có lịch sử lâu đời với những thủ lĩnh truyền thống nổi tiếng như ông Hoàn, ông Bình, ông Nguyễn Văn Thăng, ông Nguyễn Văn Bình. Thực tế, ông Hoàn không mang họ và tên thật của ông cũng không được rõ, song các con của ông sau này lại được mang họ Nguyễn. Như vậy, tại khu vực Đòng đã xuất hiện 2 dòng họ là Nguyễn và Hồ. Tại đây, ông Hoàn là người khai khẩn vùng đất và quyết định định cư tại Đòng. Vùng Đòng lúc đó nằm cách biệt với thế giới bên ngoài, nên các thế hệ sau (con, cháu) ông Hoàn đã có những cuộc hôn phối cận huyết có thể tiềm ẩn những rủi ro về sức khỏe và duy trì nói giống. Theo bà Phạm Thị Hoa (vợ ông Nguyễn Soái Trắc (còn gọi là ông Tòa, Trưởng bản hiện nay) cho biết, vào thời đó con anh, con em, con gì, con chú kết hôn lẫn nhau nhiều. Tuy nhiên, từ 1993 trở đi khi người Bru - Vân Kiều dịch chuyển dần ra

khu Bản Đòng bây giờ thì tình trạng hôn nhân cận huyết cũng giảm.

4. KẾT LUẬN

Từ những nghiên cứu và phân tích trên đây, có thể rút ra một số kết luận sau:

- Cộng đồng dân cư bản Đòng có quá trình di chuyển qua nhiều mốc lịch sử, gắn liền với các địa danh mà hiện nay vẫn còn ở các địa phương như: bản Tòa, Tam Lu, Ba Rền, Xu Biên,... và các địa danh thuộc bản Đòng hiện nay: Dốc Sên, Hang Én, Hang Đá Bạc, Lèn Vực Thau, Con Trổ. Mốc thời gian bắt đầu định cư ở Đòng là từ năm 1991, đã có hai lần di chuyển lên vùng đất cao hơn do ngập lụt.

- Quá trình dịch chuyển và hình thành bản Đòng ngày nay gắn liền với các tập tục sản xuất canh tác đốt nương làm rẫy, săn bắt, hái lượm và các nét văn hóa truyền thống như các lễ hội: cúng lúa mới, lấy vợ, gả chồng, ma chay,...

- Việc xác định được một số mốc thời gian phản ánh lịch sử hình thành và di chuyển Bản Đòng và gắn liền với quá trình phát triển của cộng đồng dân tộc thiểu số Bru - Vân Kiều cùng với sự khai phá và hưởng dụng đất, rừng truyền thống của họ như đã trình bày ở trên, đã góp phần hệ thống lại quá trình di cư và phát triển của tộc người Bru - Vân Kiều qua các thời điểm khác nhau, đặc biệt là trước và sau chương trình định canh định cư tại khu vực nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Hữu Thông, Nguyễn Khắc Thái, Nguyễn Phước Bảo Đàn, Lê Anh Tuấn, Trần Đức Sáng (2007), *Hoa trên núi đá*, Nhà xuất bản Thống kê.
- [2] Ngô Văn Mạnh (1996), *Người Chứt ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Thuận Hóa.
- [3] Niên giám thống kê huyện Bố Trạch 2021.

Khẳng định hoạt động này dù là ban đầu nhưng đã cho thấy cộng đồng dân tộc thiểu số người Bru - Vân Kiều đã có quá trình di chuyển gắn liền với quá trình canh tác nương rẫy, hưởng dụng đất và rừng của họ qua các giai đoạn khác nhau, đồng thời cho thấy quyền hưởng dụng tài nguyên của tộc người Bru - Vân Kiều có những thay đổi cơ bản. Những thay đổi đó tác động sâu sắc đến đời sống vật chất và tinh thần của họ.

- Trong quá trình nghiên cứu lịch sử di chuyển và hình thành bản Đòng thì nhóm tộc người Vân Kiều thuộc nhóm dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Bố Trạch với số lượng không lớn và sống tập trung trên địa bàn xã Tân Trạch, từ khi thực hiện định canh định cư 1993 đến nay chính quyền địa phương cấp tỉnh, huyện và các tổ chức dân sự đặc biệt quan tâm hỗ trợ và đầu tư để đồng bào có đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, điều kiện đi lại và chăm sóc sức khỏe. Đồng thời, nâng cao được năng lực quản lý và khai thác tài nguyên phục vụ sinh kế.

Qua bài báo này, chúng tôi khẳng định thêm rừng trên không gian sinh tồn của người Bru - Vân Kiều chắc chắn ẩn chứa tiềm năng to lớn để phát triển du lịch đem lại nguồn lợi ích cho địa phương, nhất là các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm mà đang là xu hướng hiện nay ở các khu vực có tiềm năng như Quảng Bình.

- Võ Văn Trí, Trần Xuân Mùi và nnk (2016), *Đánh giá sơ bộ tác động của hoạt động trồng rừng cao su tại xã Thượng Trạch lên hệ thủy văn, sông ngòi và hang động VQG Phong Nha - Kẻ Bàng*.
- [4] UBND xã Tân Trạch, Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2021.

